

# SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ VỀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC ĐIỀU DƯỠNG TẠI ĐƠN NGUYÊN CƠ XƯƠNG KHỚP BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Nguyễn Thị Chinh<sup>1</sup>, Trần Thị Lý<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú về công tác chăm sóc điều dưỡng tại Đơn nguyên Cơ xương khớp, Bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2019. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện với sự tham gia của 323 người bệnh điều trị nội trú tại Đơn nguyên Cơ xương khớp, Bệnh viện đa khoa Đức Giang từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2019. **Kết quả:** Nghiên cứu chỉ ra rằng sự hài lòng về công tác tiếp cận người bệnh vào khoa đạt 97%. Hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, điều trị đạt mức trung bình 95,9%. Hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ đạt tỷ lệ trung bình 96,1%. Hài lòng về công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trong điều trị đạt 94,3%. Hài lòng về kỹ năng chuyên môn đạt 95,4%. Hài lòng của người bệnh về giao tiếp ứng xử với người bệnh đạt 99,5%. Hài lòng của người bệnh về thủ tục thanh toán ra viện đạt tỷ lệ cao 92,3%. Đánh giá về sự hài lòng chung của người bệnh về công tác chăm sóc khác của điều dưỡng tại đơn nguyên đạt mức 4 là 82,7% và mức 5 là 16,4%. Tuy nhiên, 10,3% người bệnh không hài lòng về giải thích tình trạng bệnh, phương pháp và thời gian dự kiến điều trị rõ ràng. **Kết luận:** Kết quả cho thấy tỷ lệ hài lòng về công tác chăm sóc của điều dưỡng tại Đơn nguyên Cơ xương khớp đạt cao. Khi người bệnh mới vào khoa điều trị, điều dưỡng cần giới thiệu tên, chức danh, giải thích và tư vấn cho người bệnh hiểu và giải đáp ngay những thắc mắc của người bệnh. Điều dưỡng phụ trách đào tạo tại chỗ cho điều dưỡng, các Quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế, chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng Việt Nam. Các kỹ năng giao tiếp và tinh thần thái độ chăm sóc người bệnh, kỹ năng chuyên môn. Ngoài ra, mỗi người điều dưỡng cần tự trao dồi kiến thức, không ngừng học tập để hoàn thiện bản thân, thúc đẩy lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết nhân viên trong khoa để chăm sóc người bệnh được tốt nhất hướng tới sự hài lòng của người bệnh và gia đình người bệnh.

**Từ khóa:** Điều dưỡng, hài lòng, người bệnh.

## SUMMARY

### SATISFACTION OF IN-PATIENTS ABOUT NURSING CARE AT THE MUSCULOSKELETAL UNIT, DUC GIANG GENERAL HOSPITAL

<sup>1</sup>Bệnh viện Đa khoa Đức Giang

<sup>2</sup>Bệnh viện Phổi Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Lý

Email: ly13021984@gmail.com

Ngày nhận bài: 10.7.2023

Ngày phản biện khoa học: 24.8.2023

Ngày duyệt bài: 15.9.2023

**Objective:** Evaluate current situation of nurses' communication with patients treated at the Department of Rheumatology, Duc Giang General Hospital 2019. **Method:** A cross-sectional survey descriptive study conducted on 323 patients who treated at the Department of Rheumatology, Duc Giang General Hospital from April to June 2019. **Results:** The percentage of patients satisfied with reception reached 97%. Participants who are satisfied with information transparency, examination and treatment constituted 95,9%. Most of the patients are pleased with the provided material and technical basis (96,1%). A large proportion of the patients are happy with the given health education. 95,4% patients are content with nurses' professional skills. Nurses' social communication is upvoted by 99,5% of the participants. A large number of patients are satisfied with payment process. When being asked to evaluate their satisfaction to other caring work, most patients (82,7%) give 5 scores and a few (16,4%) give 4 scores. However, a small number of patients (10,3%) are unhappy with health care providers' explanation about their disease, treatment methods and the expected treatment duration. **Conclusions:** The research showed that is the proportion of patients satisfied with the provided care in Department of Rheumatology is in a high level. When a patient is admitted, a nurse has the responsibility to introduce his/her name, title and explain to the patient thoroughly and clear up their possible queries. The nurse leader is expected to train on the scene, recall the behavioral rules of health care worker, Vietnamese nurses cycal standards, communication and professional skills. Moreover all the nurses should continuously self-educate to complete their skill, nurture their passion towards their career, promote their responsibility and solidarity between colleges to provide better care in order to achieve patient and their family's content.

**Keywords:** Nurse, satisfied, patients.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự hài lòng của người bệnh là thước đo chất lượng bệnh viện. Chất lượng chăm sóc của điều dưỡng là một phần quan trọng trong toàn bộ chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã nhận định dịch vụ chăm sóc sức khỏe do điều dưỡng viên và hộ sinh viên cung cấp là một trong các trụ cột của hệ thống dịch vụ y tế. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phải quan tâm nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng. Bệnh viện đa khoa Đức Giang đã và đang triển khai Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày

26/01/2011 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện", trong đó Điều 3 của nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện quy định: "Người bệnh là trung tâm của công tác chăm sóc nên phải được chăm sóc toàn diện, liên tục, bảo đảm hài lòng, chất lượng và an toàn" [2]. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào của Đơn nguyên Cơ xương khớp về sự hài lòng của người bệnh nội trú với công tác chăm sóc điều dưỡng. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Sự hài lòng của người bệnh nội trú về công tác chăm sóc điều dưỡng tại Đơn nguyên Cơ xương khớp Bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2019".

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Người bệnh (NB) vào điều trị tại Đơn nguyên Cơ xương khớp, Bệnh viện đa khoa Đức Giang từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2019.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Hài lòng của người bệnh về công tác tiếp cận người bệnh vào khoa

**Bảng 3.1. Công tác tiếp cận người bệnh vào khoa**

Nội dung đánh giá	Đạt HL		Chưa đạt HL		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Người bệnh hỏi và gọi được NVYT khi cần	311	96,2%	12	3,7%	0	0%
Nhân viên y tế giải thích về bệnh khi nằm điều trị tại khoa	316	97,8%	7	2,2%	0	0%

Tỷ lệ hài lòng của NB về công tác tiếp nhận người bệnh vào khoa, trong đó có nội dung người bệnh hỏi và gọi được nhân viên khi cần đạt 96,2% và nhân viên y tế (NVYT) giải thích về bệnh khi nằm điều trị tại khoa đạt 97,8%.

### 3.2. Hài lòng của NB về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, điều trị

**Bảng 3.2. Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, điều trị**

Nội dung đánh giá	Đạt HL		Chưa đạt		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Quy trình, thủ tục nhập viện, rõ ràng, công khai, thuận tiện	311	96,2%	12	3,7%	0	0%
Được phổ biến về nội quy và những thông tin cần thiết khi nằm viện	316	97,8%	7	2,2%	0	0%
Được giải thích về tình trạng bệnh, phương pháp và thời gian dự kiến điều trị rõ ràng	290	89,7%	33	10,3%	0	0%
Được giải thích, tư vấn trước khi yêu cầu làm các xét nghiệm, thăm dò, kỹ thuật cao rõ ràng, đầy đủ	323	100%	0	0%	0	0%
Được giải thích và làm các thủ tục thanh toán ra viện	298	92,3%	25	7,7%	0	0%

**Nhận xét:** Tỷ lệ hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám đạt tỷ lệ cao, như tiểu mục được giải thích, tư vấn trước khi yêu cầu làm các xét nghiệm, thăm dò, kỹ thuật cao rõ ràng, đầy đủ đạt 100%, mục được giải thích về

### 2.1.1. Tiêu chuẩn chọn đối tượng nghiên cứu

- Người bệnh nằm điều trị tại Đơn nguyên Cơ xương khớp.

- Người bệnh đồng ý tham gia phỏng vấn.

### 2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đơn nguyên Cơ xương khớp, Bệnh viện đa khoa Đức Giang tầng 7 nhà C.

- Thời gian thu thập số liệu nghiên cứu từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2019.

**2.3. Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

### 2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu.

Thực tế nhóm nghiên cứu khảo sát được 323 phiếu (thỏa mãn tiêu chuẩn).

Sau khi thu thập hoàn toàn, số liệu sẽ được kiểm tra, làm sạch, mã hóa, nhập vào phần mềm SPSS 16.0

tình trạng bệnh, phương pháp và thời gian dự kiến điều trị rõ ràng đạt thấp nhất 89,7%. Được giải thích và làm thủ tục thanh toán đạt 92,3%.

### 3.3. Hài lòng của NB về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ NB

**Bảng 3.3. Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ**

Nội dung đánh giá	Đạt		Chưa đạt		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Giường bệnh, ga, gối, đầy đủ cho mỗi người một giường.	307	95%	16	5%	0	0%
Nhà vệ sinh, nhà tắm sạch sẽ, sử dụng tốt	300	93%	23	7%	0	0%

Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, ngừa trộm cắp, yên tâm khi nằm viện	319	98,8%	4	1,2%	0	0%
Được cung cấp quần áo đầy đủ, sạch sẽ	314	97,2%	9	2,8%	0	0%
Được cung cấp đầy đủ nước nóng, lạnh	300	92,8%	23	7,2%	0	0%
Môi trường trong khuôn viên bệnh viện xanh, sạch, đẹp	323	100%	0	0%	0	0%

**Nhận xét:** Đánh giá của NB về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ NB thì tỷ lệ đạt 100% có môi trường khuôn viên bệnh viện xanh, sạch, đẹp sau đó lần lượt đến đảm bảo an ninh an toàn 98,8%, cung cấp đủ quần áo 97,2%, giường bệnh, ga gối 95%, nhà vệ sinh, nhà tắm 93%, cung cấp đầy đủ nước nóng lạnh 92,8%.

**3.4. Hải lòng của NB về kỹ năng chuyên môn**

**Bảng 3.4. Kỹ năng chuyên môn**

Nội dung đánh giá	Đạt		Chưa đạt		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Kỹ thuật tiêm, truyền dịch	301	93,2	22	6,7%	0	0%
Kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm	314	97,2%	9	2,8%	0	0%
Một số kỹ thuật khác trên người bệnh	310	96%	13	4%	0	0%

**Nhận xét:** Đánh giá về kỹ năng chuyên môn, đạt cao nhất là kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm 97,2%; một số kỹ thuật khác đạt 96% và cuối cùng là kỹ thuật tiêm, truyền dịch đạt 93,2%.

**3.5. Hải lòng của NB về công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trong điều trị**

**Bảng 3.5. Công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trong điều trị.**

Nội dung đánh giá	Đạt		Chưa đạt		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng theo bệnh lý	302	93,5%	21	6,5%	0	0%
Hướng dẫn chế độ tập luyện theo bệnh lý	312	96,6%	11	3,4%	0	0%
Hướng dẫn cách phòng bệnh	300	92,8%	23	7,2%	0	0%

**Nhận xét:** Công tác hướng dẫn chế độ dinh dưỡng theo bệnh lý đạt 93,5%, chưa đạt 6,5%. Công tác hướng dẫn chế độ tập luyện theo bệnh lý đạt 96,6%, chưa đạt 3,4%. Công tác hướng dẫn cách phòng bệnh đạt 92,8%, chưa đạt 7,2%.

**3.6. Hải lòng của NB về giao tiếp ứng xử**

**Bảng 3.6. Giao tiếp ứng xử**

Nội dung đánh giá	Đạt		Chưa đạt		Trung bình	
	n	%	n	%	n	%
Giao tiếp ứng xử với người bệnh	320	99,1%	3	0,99%	0	0%
Giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp	323	100%	0	0%	0	0%
Giao tiếp ứng xử với người bệnh và người nhà người bệnh	322	99,7%	1	0,3%	0	0%

**Nhận xét:** Giao tiếp với người bệnh và người nhà người bệnh đạt 99,7%.

**3.7. Sự hài lòng chung của NB về các công tác chăm sóc khác của điều dưỡng tại ĐN Cơ xương khớp.**

**Bảng 3.7. Sự hài lòng chung của NB về công tác chăm sóc khác**

Mức độ	n	%
3	3	0,9%
4	267	82,7%
5	53	16,4%

**Nhận xét:** Đánh giá sự hài lòng chung của NB về công tác chăm sóc khác của người điều dưỡng tại đơn nguyên Cơ xương khớp mức 4 (Hài lòng) đạt cao nhất 82,7%, mức 5 (Rất hài lòng) đạt 16,4%, mức 3 (Chấp nhận) đạt 0,9%.

**IV. BÀN LUẬN**

Theo kết quả khảo sát, điểm hài lòng của các tiêu chí đều đạt tương đối cao. Người bệnh cảm thấy hài lòng và rất hài lòng về công tác chăm sóc của điều dưỡng tại đơn nguyên Cơ xương khớp với tỷ lệ hài lòng đạt 82,7% và tỷ lệ rất hài lòng đạt 16,4%. Tuy nhiên tỷ lệ không hài lòng chiếm 0,9%, đây là vấn đề đơn nguyên Cơ xương khớp cần thiết nhằm hướng tới sự hài lòng của tất cả NB. Nhóm nghiên cứu sẽ bàn luận kỹ hơn về các khía cạnh như sau:

Mức độ hài lòng của người bệnh về công tác tiếp cận người bệnh vào khoa. Tỷ lệ đạt cao 96,2% của nội dung người bệnh hỏi và gọi được NVYT tế khi cần và 97,8% là tỷ lệ đạt của nội dung NVYT giải thích về bệnh khi nằm điều trị tại khoa. Người bệnh có đóng góp ý kiến là NVYT

làm việc buổi trưa hoặc buổi tối hay là ngày nghỉ thì nên báo cho chúng tôi biết bác sỹ và điều dưỡng ở chỗ nào để chúng tôi gọi được khi chúng tôi cần. Người điều dưỡng phải tạo thành thói quen tự giới thiệu tên mình khi giao tiếp với NB. Điều này khiến NB thấy được tôn trọng và khi cần có thể tìm được chính xác ĐD phụ trách chăm sóc mình, tạo tình cảm thân thiết gắn giữa NVYT và người bệnh.

Khía cạnh về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, điều trị. Người bệnh hài lòng 100% được giải thích tư vấn trước khi yêu cầu làm các xét nghiệm, thăm dò, kỹ thuật cao rõ ràng, đầy đủ. Người bệnh được phổ biến nội quy và những thông tin cần thiết khi nằm viện như về quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh, người nhà người bệnh chiếm tỷ lệ 97,8%. Quy trình, thủ tục nhập viện, rõ ràng, công khai, thuận tiện đạt 96,2%. Riêng mục được giải thích về tình trạng bệnh, phương pháp và thời gian dự kiến điều trị rõ ràng chiếm tỷ lệ thấp nhất 89,7%. Đây cũng là vấn đề lãnh đạo đơn nguyên Cơ xương khớp cần quan tâm để phối hợp giữa bác sỹ và điều dưỡng để đáp ứng được sự mong đợi của người bệnh. Tỷ lệ đánh giá sự hài lòng về thủ tục thanh toán khi ra viện đạt 92,3% với lý do bệnh viện thay đổi hệ thống phần mềm theo sự chỉ đạo của thành phố như từ phần mềm Alibobo sang phần mềm MESO, sau đó là phần mềm ONE- HIS. Hệ thống mạng trong giai đoạn hoàn thiện và nâng cấp có xảy ra một số lỗi khắc phục còn chậm, thanh toán ra viện cũng bị hện sang ngày hôm sau, dẫn đến giảm hài lòng từ người bệnh.

Bệnh viện nói chung và đơn nguyên Cơ xương khớp nói riêng rất sạch sẽ, khang trang, hiện đại, phù hợp với nhu cầu NB. Tuy nhiên, một số ít người bệnh không hài lòng vì điều hòa đôi khi còn hỏng, nhà vệ sinh sàn còn bị trũng nước ... chưa đạt hài lòng người bệnh chiếm 7%. Xe đẩy khi người bệnh đi làm cận lâm sàng còn phải chờ đợi rất lâu vì cả đơn nguyên có duy nhất một xe đẩy và chưa có cáng. Ngoài ra, tại đơn nguyên trong thời gian khảo sát có 1% người bệnh không hài lòng về đảm bảo an ninh an toàn, trật tự ngủa trộm cắp, yên tâm khi nằm viện.

Đánh giá về kỹ năng chuyên môn, đạt cao nhất là kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm 97,2%. Tiếp sau đó là một số kỹ thuật khác đạt 96% và cuối cùng là kỹ thuật tiêm, truyền dịch đạt thấp nhất 93,2% đây cũng là điều lãnh đạo khoa cần lưu ý nâng cao trình độ chuyên môn cho điều dưỡng trong khoa.

Đánh giá của người bệnh về giao tiếp với người nhà người bệnh đạt 99,7%. Công tác tư

vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh về chế độ dinh dưỡng bệnh lý, chế độ tập luyện, vận động trong quá trình nằm viện. Kết quả đánh giá cho thấy hướng dẫn chế độ dinh dưỡng theo bệnh lý đạt 93,5%, tỷ lệ cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Bá Anh (91,7%) [5].

Thực tế, trong công tác chăm sóc tinh thần cho NB, người ĐD vẫn chưa chủ động và chưa có thói quen trong việc động viên, an ủi và hỏi thăm về tình hình diễn biến bệnh hàng ngày. Tư vấn chế độ ăn bệnh lý, chế độ vận động tập luyện trong thời gian nằm viện. Kết quả phỏng vấn cho thấy người điều dưỡng làm tốt công tác tư vấn giáo dục, động viên an ủi, hỏi thăm tình hình bệnh tật hàng ngày...Sẽ giúp người bệnh yên tâm, tin tưởng điều trị cũng như tăng chất lượng chăm sóc, hướng tới sự hài lòng cho tất cả người bệnh cũng như gia đình người bệnh.

## V. KẾT LUẬN

Phần lớn người bệnh và người nhà đến điều trị tại Đơn nguyên Cơ xương khớp, Bệnh viện đa khoa Đức Giang đều có tỷ lệ hài lòng cao:

- Hài lòng về công tác tiếp cận người bệnh vào khoa đạt 97%.

- Hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, điều trị đạt mức trung bình 95,9%.

- Hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ đạt tỷ lệ 96,1%.

- Hài lòng về công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trong điều trị đạt 94,3%.

- Hài lòng về kỹ năng chuyên môn đạt 95,4%.

- Hài lòng của người bệnh về giao tiếp ứng xử với người bệnh đạt 99,5%.

- Hài lòng của người bệnh về thủ tục thanh toán ra viện đạt tỷ lệ cao 92,3%.

- Hài lòng chung của người bệnh về công tác chăm sóc khác của điều dưỡng tại đơn nguyên đạt mức 4 là 82,7% và mức 5 là 16,4%.

Tuy nhiên, 10,3% người bệnh không hài lòng về giải thích tình trạng bệnh, phương pháp và thời gian dự kiến điều trị rõ ràng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2001), "Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh" (Ban hành kèm theo Quyết định số 4031/ 2001/ QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế).
2. Bộ Y tế (2014), Thông tư số 7/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 2 năm 2014 quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.
3. Bộ Y tế (2015), Quyết định số 2151/QĐ- BYT ngày 4 tháng 6 năm 2015 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của

- người bệnh.
- Bùi Thị Bích Nga** (2011), Thực trạng công tác chăm sóc của điều dưỡng qua nhận xét của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2011, Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Đại học Y tế công cộng, Hà Nội
  - Nguyễn Bá Anh** (2012), Đánh giá và sự hài lòng của người bệnh về chất lượng chăm sóc của điều dưỡng tại một số khoa lâm sàng bệnh viện hữu nghị Việt Đức năm 2012, Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.
  - Phạm Ánh Ngọc** (2018), Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh đối với dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tại bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2018, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2018
  - Ny Net, N., Sermsri, S. & Chompikul, J.** (2007), "Patient Satisfaction with Health Services at the Out-Patient Department Clinic of Wangmamyen Community Hospital, Sakeao Province, Thailand", Journal of Public Health, 5(2), pp. 34.

## KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG THIẾU MÁU Ở THAI PHỤ ĐẾN KHÁM THAI LẦN ĐẦU TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC PHÚ QUỐC

Huỳnh Vưu Khánh Linh<sup>1</sup>, Tạ Quốc Bản<sup>1</sup>,  
Lê Thị Thu Phước<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Nữ<sup>1</sup>, Vũ Đức Định<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ thiếu máu, thiếu máu thiếu sắt và một số yếu tố ảnh hưởng ở thai phụ đến khám thai lần đầu tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Phú Quốc năm 2021-2022. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Tổng số thai phụ đủ tiêu chuẩn vào nghiên cứu là 206 trong đó tỷ lệ thiếu máu là 14.6%, trong đó thiếu máu thiếu sắt chiếm 4.9%. Nhóm có tuổi thai trên 27 tuần có nguy cơ thiếu máu thiếu sắt gấp 39.56 lần nhóm dưới 27 tuần. Nhóm ăn chay có nguy cơ thiếu máu hồng cầu to gấp 38.6 lần nhóm có chế độ ăn bình thường. **Kết luận:** Đối với nhóm thai phụ lần đầu đến khám thai tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Phú Quốc cần được khảo sát, đánh giá tình trạng thiếu máu, thiếu máu thiếu sắt để có kế hoạch hỗ trợ, tư vấn, điều trị đảm bảo nâng lượng Hb lên mức cho phép.

**Từ khóa:** Thiếu máu; Thiếu máu thiếu sắt; Ăn kiêng; Nhóm thai phụ thai 27 tuần.

### SUMMARY

#### ANEMIA IN PREGNANT WOMEN EXAMINED FOR THE FIRST TIME AT VINMEC PHU QUOC INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL 2021-2022

**Objectives:** To determine the prevalence of anemia, iron deficiency anemia and some influencing factors in pregnant women who come for the first prenatal check-up at Vinmec Phu Quoc International General Hospital in 2021-2022. **Methods:** A cross-sectional descriptive study. **Results:** The total number of pregnant women eligible for the study was 206 in which the rate of anemia was 14.6%, of which iron deficiency anemia accounted for 4.9%. The group with

a gestational age of more than 27 weeks has a risk of iron deficiency anemia 39.56 times higher than the group under 27 weeks. The vegetarian group had a 38.6 times greater risk of anemia than the group with a normal diet. **Conclusions:** For the group of pregnant women visiting for the first time at Vinmec Phu Quoc International General Hospital, it is necessary to survey and evaluate anemia and iron deficiency anemia in order to plan support, advice and treatment. guaranteed to raise the amount of Hb to the allowable level.

**Keywords:** Anemia; Iron deficiency anemia; Diet; Group of 27 weeks pregnant.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thiếu sắt là tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng thường gặp nhất ở nhiều nơi trên thế giới và cũng là nguyên nhân chính gây ra tình trạng thiếu máu. Theo Tổ chức y tế thế giới, thiếu máu thiếu sắt thai kỳ được định nghĩa khi nồng độ Hemoglobin dưới 11g/dl và nồng độ Ferritin huyết thanh dưới 12µg/l [1], [6], [10].

Phú Quốc là một huyện đảo xa xôi, đời sống người dân trong đó có phụ nữ mang thai còn nhiều khó khăn nên những bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng như thiếu máu thiếu sắt còn nhiều và chưa được khảo sát đầy đủ mặc dù đây là nhu cầu chăm sóc tiền thai rất quan trọng. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu "Khảo sát tình trạng thiếu máu ở thai phụ đến khám thai lần đầu tại bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Phú Quốc 2021-2022" với mục tiêu: *Xác định tỷ lệ thiếu máu, thiếu máu thiếu sắt và một số yếu tố có liên quan ở thai phụ đến khám thai lần đầu tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Phú Quốc năm 2021-2022.*

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

<sup>1</sup>Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc  
Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Vưu Khánh Linh  
Email: v.linhhvkc@vinmec.com

Ngày nhận bài: 6.7.2023

Ngày phản biện khoa học: 22.8.2023

Ngày duyệt bài: 12.9.2023